

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu trong  
BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm  
2013 trước và sau kiểm toán

Hải Phòng, ngày 9 tháng 5 năm 2014

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Tên giao dịch: Vosco; Mã chứng khoán: VOS) xin gửi lời chào trân trọng đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam xin giải trình chênh lệch về số liệu trước và sau kiểm toán trong Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2013 như sau:

### **I. Chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán trong Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2013:**

#### **1. Chênh lệch trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2013**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
<b>I/Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh.</b>				
1. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	84.600.823.865	84.653.413.865	52.590.000
2. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	7	(122.442.305.625)	(113.327.036.246)	9.115.269.379
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	163.439.976.186	172.607.835.565	9.167.859.379
<b>II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền thu từ thanh lý ,nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	220.491.393.646	211.323.534.267	(9.167.859.379)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(60.159.952.351)	(69.327.811.730)	(9.167.859.379)
<b>III / Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	942.148.714.314	932.925.694.096	(9.223.020.218)
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(995.100.533.696)	(985.877.513.478)	9.223.020.218

#### **2. Nguyên nhân chênh lệch**

Thời điểm công bố BCTC tổng hợp năm 2013 do Công ty lập trước khi tiến hành kiểm toán. Tại thời điểm kiểm toán, quan điểm của kiểm toán cho rằng phải phân loại lại một số chỉ tiêu: 06; 07; 22; 33; 34 trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ để phản ánh đúng dòng tiền của các hoạt động. Công ty nhận thấy quan điểm của kiểm toán là hợp lý nên đã thực hiện phân loại lại 05 chỉ tiêu trên.

Việc phân loại lại nêu trên không ảnh hưởng đến số dư tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của Công ty.

**II. Chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013:**

1. Chênh lệch trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
<b>I/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	88.018.286.488	88.070.876.488	52.590.000
2. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	7	(133.077.696.283)	(123.962.426.904)	9.115.269.379
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	159.270.030.329	168.437.889.708	9.167.859.379
<b>II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	220.491.393.646	211.323.534.267	(9.167.859.379)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(63.147.491.404)	(72.315.350.783)	(9.167.859.379)
<b>III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	994.153.367.587	984.930.347.369	(9.223.020.218)
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.037.834.030.881)	(1.028.611.010.663)	9.223.020.218

2. Nguyên nhân chênh lệch

Thời điểm công bố BCTC hợp nhất năm 2013 do Công ty lập trước khi tiến hành kiểm toán. Tại thời điểm kiểm toán, quan điểm của kiểm toán cho rằng phải phân loại lại một số chỉ tiêu: 06; 07; 22; 33; 34 trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ để phản ánh đúng dòng tiền của các hoạt động. Công ty nhận thấy quan điểm của kiểm toán là hợp lý nên đã thực hiện phân loại lại 05 chỉ tiêu trên.

Việc phân loại lại nêu trên không ảnh hưởng đến số dư tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của Công ty.

Trân trọng thông báo./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Cao Minh Tuấn**